

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/DS-ST
Ngày 01 - 6 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Khanh
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Trần Minh Đáng
 - 2. Ông Đào Văn Vĩnh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 271/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần phân bón H. Trụ sở: KCN T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần phân bón H: Ông Đào Kim B, sinh năm 1981; địa chỉ: Đường T, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/12/2020).

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn U, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông B có đơn xin xét xử vắng mặt; ông U vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền là ông Đào Kim B trình bày:

Năm 2019, Công ty Cổ phần phân bón H (sau đây gọi là Công ty H) có ký kết hợp đồng mua bán phân bón với ông Phạm Văn U (chủ cửa hàng phân bón và thuộc bảo vệ thực vật con cò T). Nội dung là Công ty H bán phân bón cho ông Phạm Văn U, thỏa thuận việc thanh toán là ông U phải thanh toán cho Công ty H có số nợ không quá 30% tổng giá trị hàng hóa đã mua trong năm tính từ

ngày 01 tháng 01 đến thời điểm đặt hàng mới. Nếu ông U có công nợ quá 90 ngày thì sẽ tính lãi 1%/30 ngày, nếu trên 180 ngày thì 1,5%/30 ngày. Công ty H đã bán phân bón cho ông U đến tháng 7/2020 thì không bán nữa do phía ông U vi phạm nợ tối đa 30% tổng giá trị hàng hóa đã mua của năm tính từ ngày 01 tháng 01 đến thời điểm đặt hàng mới. Giữa Công ty H và ông U đã đối chiếu công nợ vào ngày 30/6/2020 số tiền ông U nợ Công ty H là 502.825.000 đồng. Sau đó, ông U có thanh toán cho Công ty H vào ngày 14/7/2020 là 12.000.000 đồng, ngày 27/8/2020 là 7.000.000 đồng, ngày 15/9/2020 là 7.000.000 đồng, ngày 22/9/2020 là 9.000.000 đồng. Tại đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung, Công ty H yêu cầu ông U trả số tiền 474.825.000 đồng và tiền lãi từ ngày 23/10/2020 đến ngày 11/11/2020 là 3.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 12/11/2020 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất của hợp đồng. Tuy nhiên, ngày 07/5/2021, người đại diện theo ủy quyền của Công ty H có đơn xin rút một phần khởi kiện, chỉ yêu cầu ông U thanh toán số tiền 467.825.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 23/10/2020 đến khi xét xử với mức lãi suất là 10%/năm.

Bị đơn ông Phạm Văn U trình bày: Ông Phạm Văn U thống nhất với lời trình bày phía nguyên đơn về giao dịch mua bán phân bón giữa ông với Công ty H. Nay Công ty H yêu cầu ông trả số tiền 474.825.000 đồng và tiền lãi từ ngày 23/10/2020 đến ngày 11/11/2020 là 3.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 12/11/2020 đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất của hợp đồng thì ông U không đồng ý. Ông U chỉ đồng ý trả cho Công ty H số tiền 456.825.000 đồng và không đồng ý trả lãi và yêu cầu được trả dần. Bởi ông đã thanh toán cho Công ty H số tiền 10.000.000 đồng và trả tiền hội thảo tăng bo ghe số tiền 8.000.000 đồng; đối với tiền lãi thì do ông chưa thu được tiền lúa và phía người dân thu hoạch lúa thua lỗ nên ông không đồng ý trả lãi.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần phân bón H đối với số tiền 7.000.000 đồng và một phần mức lãi suất; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần phân bón H yêu cầu ông U trả số tiền 467.825.000 đồng và lãi suất 10%/năm từ ngày 23/10/2020 đến ngày xét xử. Ông U phải án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Công ty H khởi kiện yêu cầu ông U thanh toán theo hợp đồng mua bán hàng hóa số tiền 474.825.000 đồng và tiền lãi nên đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản. Ông U cư trú tại huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã triệu tập đại diện nguyên đơn ông Đào Kim B và bị đơn ông Phạm Văn U hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Nhưng tại phiên tòa hôm nay ông U vắng mặt không rõ lý do; ông B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B và ông U.

[3] Ngày 07/5/2021, đại diện theo ủy quyền của Công ty H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và chỉ yêu cầu ông U thanh toán số tiền 467.825.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 23/10/2020 đến khi xét xử với mức lãi suất là 10%/năm. Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty H khởi kiện yêu cầu ông U trả 474.825.000 và mức lãi theo hợp đồng 1,5%/30 ngày. Do vậy, Công ty H rút số tiền gốc là 7.000.000 đồng và rút một phần lãi suất là 8%/năm, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty H là tự nguyện nên căn cứ vào Điều 5, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 7.000.000 đồng và một phần lãi suất là 8%/năm kể từ ngày 23/10/2020 đến ngày xét xử.

[4] Về nội dung: Công ty H yêu cầu ông U thanh toán số tiền đã bán phân bón là 467.825.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp Hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 02/01/2019; Biên bản đối chiếu nợ phải thu từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2020 được ông U và Công ty H ký ngày 26/7/2020 thể hiện nợ đầu kỳ là 941.825.000 đồng và nợ đến ngày 30/6/2020 là 502.825.000 đồng. Công ty H cho rằng, ông U vi phạm hợp đồng là để nợ tối đa 30% tổng giá trị hàng hóa đã mua. Ông U chỉ đồng ý trả số tiền 456.825.000 đồng, bởi ông đã thanh toán cho Công ty H số tiền 10.000.000 đồng và đã trả tiền hội thảo tăng bo ghe số tiền 8.000.000 đồng.

[4.1] Theo nội dung hợp đồng mua bán hàng hóa đề ngày 02/01/2019 thể hiện bên bán là Công ty H đồng ý bán cho ông U sản phẩm phân bón do Công ty H sản xuất hoặc phân phối. Theo Biên bản đối chiếu công nợ phải thu được ông U và Công ty H ký ngày 26/7/2020 thể hiện nợ đến ngày 30/6/2020 là 502.825.000 đồng. Tuy nhiên, phía nguyên đơn xác định phía cửa hàng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật con cò t do ông Phạm Văn U làm chủ có thanh

toán vào ngày 14/7/2020 là 12.000.000 đồng, ngày 27/8/2020 là 7.000.000 đồng, ngày 15/9/2020 là 7.000.000 đồng, ngày 22/9/2020 là 9.000.000 đồng. Do đó, Công ty H yêu cầu ông U thanh toán số tiền 467.825.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[4.2] Ông U cho rằng đã thanh toán 10.000.000 đồng cho Công ty H nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh nên không được chấp nhận. Ngoài ra, ông U cho rằng đã trả tiền hội thảo, tăng bo ghe cho Công ty H nhưng ông U không làm đơn yêu cầu phản tố để Tòa án tiến hành thủ tục thụ lý yêu cầu phản tố theo quy định. Do đó, ông U có quyền yêu cầu khởi kiện bằng vụ án khác đối với số tiền này.

[5] Về lãi suất: Theo thỏa thuận tại khoản 4.5 Điều 4 Hợp đồng mua bán hàng hóa thì bên ông U có công nợ quá 90 ngày, kể từ ngày xuất kho thì sẽ trả cho Công ty H nợ quá hạn là 1%/30 ngày, nếu nợ quá hạn trên 180 ngày thì lãi suất quá hạn là 1,5%/30 ngày. Tuy nhiên, Công ty H chỉ yêu cầu tính lãi 10%/năm là phù hợp với Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Do các bên thỏa thuận tính lãi là tháng và Công ty H yêu cầu tính lãi từ ngày 23/10/2020 đến ngày xét xử (ngày 01/6/2021) nên ghi nhận yêu cầu của Công ty H, thời gian tính lãi là 07 tháng 09 ngày, số tiền lãi ông U phải trả là: $467.825.000đ \times 0,83\%/tháng \times 7\text{ tháng } 09\text{ ngày} = 28.345.516\text{ đồng}$.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty H được chấp nhận nên ông U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền 496.170.516 đồng là 23.846.821 đồng. Công ty H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 11.557.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008456 ngày 09/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại toàn bộ.

[7] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty H; có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 430, 440 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần phân bón H yêu cầu ông Phạm Văn U trả số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) và một phần lãi suất là 8%/năm kể từ ngày 23/10/2020 đến ngày xét xử.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần phân bón H yêu cầu ông Phạm Văn U trả số tiền 496.170.516 đồng (bốn trăm chín mươi sáu triệu một trăm bảy mươi nghìn năm trăm mười sáu đồng) trong đó, tiền gốc là 467.825.000 đồng và tiền lãi là 28.345.516 đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Ông Phạm Văn U phải nộp 23.846.821 đồng (hai mươi ba triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi một đồng). Hoàn lại cho Công ty Cổ phần phân bón H số tiền 11.557.000 đồng (mười một triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008456 ngày 09/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ**

Nguyễn Duy Khanh